**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn Ngữ văn - lớp 8**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết**  - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết một số thủ pháp nghệ thuật chính.  - Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệp, nhịp điệu trong bài thơ.  - Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được biện pháp tu từ  **Thông hiểu**  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.  - Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật; vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.  - Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ sử dụng trong văn bản, giải được nghĩa của từ.  **Vận dụng**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **Nhận biết** được kiểu bài phân tích một bài thơ Đường luật, bố cục, xác định đúng yêu cầu của đề. -**Thông hiểu**: kĩ năng viết bài; nội dung viết về đối tượng, nêu được chủ đề. -**Vận dụng**: Vận dụng những hiểu biết về kiến thức, kĩ năng tạo lập văn bản, phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong tác phẩm. -**Vận dụng cao**: Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo và tính hoàn chỉnh. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **GIAO THỦY** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn - lớp 8**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

*Đề khảo sát gồm 02 trang*

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**Thu vịnh**

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,  
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.  
Nước biếc trông như tầng khói phủ,  
Song thưa để mặc bóng trăng vào.  
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,  
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?  
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,  
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

(Nguyễn Khuyến, *nguồn: thivien.net*)

**Câu 1**. Bài thơ trên được viết theo thể thơ gì?

A. Thất ngôn bát cú Đường luật. B. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.

C. Năm chữ. D. Tự do.

**Câu 2**. Những phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong bài thơ?

A. Miêu tả, tự sự. B. Biểu cảm, tự sự.

C. Biểu cảm, miêu tả. D. Tự sự, nghị luận.

**Câu 3**.Bài thơ được ngắt nhịp như thế nào?

A. Nhịp 3/4. B. Nhịp 4/3. C. Nhịp 2/5. D. Nhịp 5/2.

**Câu 4**.Điểm nhìn để đón nhận cảnh thu của Nguyễn Khuyến trong bài thơ “Thu vịnh” là:

A. điểm nhìn từ trên cao xuống dưới thấp.

B. điểm nhìn từ dưới thấp lên trên cao.

C. điểm nhìn từ gần đến cao xa, từ cao xa trở về gần.

D. điểm nhìn từ cao xa, về gần thấp rồi lại đến cao xa.

**Câu 5**. Từ “xanh ngắt” có nghĩa là gì?  
A. Xanh thuần một màu trên diện rộng. B. Hơi xanh trông ở xa.

C. Xanh không gợn một bóng mây. D. Xanh đậm và tươi ánh lên.

**Câu 6**. Dòng nào nêu lên vẻ đẹp của bức tranh thu được miêu tả trong bài thơ?

A. Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ.

B. Bức tranh thiên nhiên ảm đạm, hiu hắt.

C. Bức tranh thiên nhiên đẹp, thanh sơ, yên bình, tĩnh lặng, gợi buồn.

D. Bức tranh thiên nhiên mới mẻ, kì thú, đậm chất phương xa, xứ lạ.

**Câu 7**. Tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ là

A. nhớ nhung, sầu muộn. B. cô đơn, u hoài.

C. chán chường, ngán ngẩm. D. u buồn, tủi hổ.

**Câu 8**. Dòng nào sau đây **không** biểu đạt nội dung của bài thơ?

A. Khung cảnh thiên nhiên thanh sơ, tĩnh lặng của mùa thu.

B. Tấm lòng ưu tư, trăn trở trước thời thế của nhà thơ.

C. Vẻ đẹp tâm hồn thanh cao, bình dị gắn bó với quê hương.

D. Những chiêm nghiệm của tác giả trong một lần làm thơ về mùa thu.

**Câu 9 (1,0 điểm)**. Chỉ ra và phân tích hiệu quả biểu đạt của một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Nước biếc trông như tầng khói phủ*

*Song thưa để mặc bóng trăng vào.”*

**Câu 10 (1,0 điểm).** Qua các hình ảnh về mùa thu trong bài thơ, tác giả thể hiện tình cảm gì với thiên nhiên, với quê hương, đất nước?

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn phân tích tác phẩm “Thu vịnh” của nhà thơ Nguyễn Khuyến ở phần đọc hiểu.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **GIAO THỦY** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn - lớp 8** |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | A. Thất ngôn bát cú Đường luật. | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | C. Biểu cảm, miêu tả. | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | B. Nhịp 4/3. | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | D. Điểm nhìn từ cao xa, về gần thấp rồi lại đến cao xa | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | A. xanh thuần một màu trên diện rộng. | 0,5 điểm |
| **Câu 6** | C. Bức tranh thiên nhiên đẹp, thanh sơ, yên bình, tĩnh lặng, gợi buồn. | 0,5 điểm |
| **Câu 7** | D. u buồn, tủi hổ. | 0,5 điểm |
| **Câu 8** | D. Những chiêm nghiệm của tác giả trong một lần làm thơ về mùa thu. | 0,5 điểm |
| **Câu 9** | - Biện pháp nghệ thuật:  + So sánh: “nước biếc” được so sánh với “tầng khói phủ”.  - Tác dụng:  + Biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ trên đã khắc họa/ gây ấn tượng về khung cảnh thiên nhiên dịu nhẹ, êm đềm, huyền ảo, thơ mộng.  + Biện pháp tu từ so sánh đã làm tăng tính gợi hình, tạo sự cân đối, nhịp nhàng cho bài thơ.  *HS chỉ ra được biện pháp tu từ so sánh, có dẫn chứng cho 0,5đ; phân tích được tác dụng của biện pháp nghệ thuật cho 0,5 đ.* | 1,0 điểm |
| **Câu 10** | Tình cảm của tác giả với thiên nhiên:  - **Yêu thiên nhiên** tha thiết, mãnh liệt. Vì yêu thiên nhiên, Nguyễn Khuyến đã cảm nhận thiên nhiên mùa thu bằng những vần thơ đẹp, giàu hình ảnh, cảm xúc.  - Yêu thiên nhiên cũng chính là **yêu quê hương, đất nước** – đây là vẻ đẹp trong thơ Nguyễn Khuyến. Tình yêu quê hương đất nước không ồn ào phô trương mà lặng lẽ. | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học**  Mở bài giới thiệu được tác giả và bài thơ. Thân bài phân tích được đặc điểm nội dung và nghệ thuật. Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ. | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Phân tích bài thơ “Thu vịnh” của Nguyễn Khuyến. | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và bài thơ; nêu ý kiến chung về bài thơ.  **2. Thân bài**  - Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ (đặc điểm của hình tượng thiên nhiên, con người; tâm trạng của nhà thơ), khái quát chủ đề của bài thơ.  - Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật; nghệ thuật tả cảnh, tả tình; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ,…).  **3. Kết bài**  Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ. | 3,0 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 điểm |

**Lưu ý:**

* Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh.
* Điểm toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

**--------- HẾT----------**